

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM HEALTHCARE GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT NAM HEALTHCARE GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM HEALTHCARE GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VHGR

2. Mã số doanh nghiệp: 0108188759

3. Ngày thành lập: 16/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 188 phố Mai Anh Tuấn, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945 114 113

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý; - Môi giới thương mại.	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị y tế.	4659
6.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
11.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường).	5629
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Quảng cáo	7310

14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Giáo dục đào tạo cập nhật kiến thức kỹ năng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép) - Dạy máy tính.	8559
16.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động tư vấn và chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực y tế.	8620(Chính)
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
20.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	7820
21.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560

24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Dịch vụ quan hệ công chúng; - Tổ chức sự kiện.	8230
25.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
27.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29.	Bán mô tô, xe máy	4541
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phiên dịch.	7490
31.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá chi tiết: Bệnh viện (không hoạt động tại trụ sở)	8610
32.	Xây dựng nhà các loại	4100
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.	4290
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.	5221
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách.	5510
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VŨ HOÀNG PHƯƠNG	Phòng 208 K5 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24.500.000.000	49,000	001066011447	
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	Số 5 tầng 8 - B5 Làng QTTL Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	25.500.000.000	51,000	001067000116	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 08/06/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001066011447

Ngày cấp: 02/01/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 208 K5 Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 188 phố Mai Anh Tuấn, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội